

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TPL23B2KH** Năm học: **23-24**
Mã MH/MĐ: **MH01192** Học kỳ: **02**
Tên MH/MĐ: **Pháp luật về công chứng, chứng thực**
Số TC: **1**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2353801015299	Đoàn Văn	Dễ	01/01/1975			7	8.0				7.5		7.6
2	2353801015300	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	04/10/2003			6	8.0				7.5		7.4
3	2353801015302	MATH SA	RI	18/08/1968			8	8.0				7.5		7.7
4	2353801015303	Vũ Đình	Son	07/02/1998			8	8.0				7.5		7.7
5	2353801015305	Phạm Hồng	Thái	29/09/1981			8	10.0				8.5		8.8
6	2353801015306	Trần Thị	Thắm	20/07/1984			8	8.0				7.5		7.7
7	2353801015307	Nguyễn Phúc	Thành	17/04/1987			7	8.0				7.5		7.6
8	2353801015308	Đoàn Văn	Thi	06/09/1976			8	8.0				7.5		7.7
9	2353801015309	Hồ Văn	Thích	09/09/1982			8	8.0				7.5		7.7
10	2353801015310	Dương Bảo	Toàn	07/02/1986			7	8.0				7.5		7.6
11	2353801015311	Huỳnh Ngọc Thùy	Trang	15/01/1983			8	8.0				7.5		7.7
12	2353801015314	Huỳnh Ngọc	Trọng	19/01/2004			8	8.0				7.5		7.7
13	2353801015315	Lâm Trung	Trúc	21/03/2005			8	8.0				7.5		7.7
14	2353801015316	Phùng Thành	Tú	28/02/1998			7	8.0				7.5		7.6
15	2353801015317	Phạm Văn	Tuấn	24/10/1976			8	8.0				8.0		8.0
16	2353801015318	Thái Văn	Út	15/03/1986			8	10.0				9.5		9.4
17	2353801015319	Hàng Thị Ái	Vân	06/07/1997			7	8.0				7.5		7.6
18	2353801015320	Lê Thị Kim	Yến	30/05/2003			6	6.0				7.5		6.9
19	2353801015376	Lê Nguyễn Thị Tú	Yên	18/10/2004			8	8.0				7.5		7.7

Châu Đốc, ngày 23 tháng 10 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Võ Hoàng Nhu